TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày 16/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Cảnh;

Ông Hoàng Văn Chuẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Long Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 03/7/1987 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Số nhà A, đường H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị S; bị cáo có vợ tên Lê Thị M; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 06/5/2026 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Minh N, sinh ngày 20/11/2003. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Minh N:

1. Ông Lê Thành M1, sinh năm 1984; (là cha ruột của bị hại)

2. Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984; (là mẹ ruột của bị hại)

Cùng nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt)

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH G. Địa chỉ trụ sở chính: Ô 56, Lô D, đường D, Khu Đ, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH G: Ông Nguyễn Văn D, sinh ngày 02/5/1983 - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/7/1987, nơi cư trú khu phố I, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có bằng lái xe hạng C, có giá trị đến ngày 18/11/2025. Là tài xế lái xe cho Công ty TNHH G. Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/3/2025, Nguyễn Văn L trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-303.55 lưu thông trên đường NC hướng từ cổng khu công nghiệp B đến vòng xoay Khu công nghiệp B. Khi đến khu vực ngã tư đường N giao với đường D, bị cáo L điều khiển xe rẽ trái vào đường D thì va chạm với xe mô tô biển số 61K1-106.85 do anh Lê Minh N, sinh năm 2003, nơi cư trú ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương điều khiển trên đường N hướng ra cổng KCN B theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh Lê Minh N tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh B, hư hỏng 01 xe ô tô và 01 xe mô tô.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và thực hiện điều tra theo quy định của pháp luật. Hiện trường vụ tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là ngã tư giao nhau giữa đường N và đường D, ngã tư có đèn tín hiệu giao thông Đỏ Vàng X; mặt đường NC rộng 47m20 có 10 làn xe chạy, có dải phân cách cứng mỗi bên rộng 4m80 phân chia làn đường xe mô tô chạy riêng; mặt đường D3 rộng 22m60 có 6 làn xe chạy.

Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường để lại các dấu vết như sau:

- Xe ô tô tải biển số 61C-303.55 (số thứ tự 3) dừng lại tại hiện trường, đầu xe quay về hướng ngã tư đường D, hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 8m70 và 8m50.

- Xe mô tô biển số 61K1-106.85 (số thứ tự 4) không ngả hơi nghiêng qua bên phải, đầu xe về hướng ngã tư đường D hơi chếch qua lề trái (hướng ngã tư đường D đi ngã tư đường D), hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 8m90 và 8m40.

Kết luận giám định:

- Ngày 02/4/2025, Phòng K, Công an tỉnh B có bản Kết luận giám định số: 1477/KLGĐTT-KTHS kết luận giám định tử thi, xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Minh N trong vụ việc trên là do: Đa chấn thương.

- Ngày 18/4/2025, Phòng K, Công an tỉnh B có bản Kết luận giám định số: 1643/KL-KTHS kết luận nồng độ cồn trong máu của nạn nhân Lê Minh N trong vụ việc trên: Có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ: 32.07 mg/100ml.

- Ngày 11/4/2025, Phòng K, Công an tỉnh B có bản Kết luận giám định số: 1532/KL-KTHS kết luận:

+ Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61K1-106.85 và xe ô tô tải biển số 61C-303.55: Các dấu vết trượt xước cao su, sơn màu trắng, bám dính chất màu vàng (dạng sơn) ở mặt lăn, mặt trái lốp, vành bánh trước, có chiều từ mặt lăn vào vành, ngược chiều quay tiến bánh xe và các dấu vết trượt xước kim loại, sơn màu đen, bám dính chất màu vàng-đen (dạng sơn), vỡ khuyết, cong biến dạng cung trên về chắn bùn bánh trước, các chi tiết đầu xe, gương chiếu hậu, đèn chiếu sáng, mặt nạ, gãy rời cổ xe, bửng chắn gió bên trái, ốp sườn trái xe mô tô biển số 61K1-106.85 (ảnh 3, 5, 7, 9, 11), có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với các dấu vết trượt xước kim loại, sơn màu xanh - vàng-đen, bám dính chất màu đen (dạng sơn, cao su), cong biến dạng mặt phải thùng xe, cản hông phải, mặt ngoài thùng chứa đồ bên phải, mặt trước cung trước về chắn bùn bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 61C-303.55 (ảnh 4,6,8,10,12), có chiều từ phải qua trái, từ trước về sau.

+ Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61K1-106.85 và xe ô tô tải biển số 61C- 303.55 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt trước và mặt phải xe mô tô biển số 61K1-106.85 với mặt phải thùng xe ô tô tải biển số 61C-303.55 theo hướng từ phải qua trái, từ trước về sau của xe ô tô tải biển số 61C-303.55 tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

+ Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 61K1-106.85 và xe ô tô tải biển số 61C-303.55 nằm ở khu vực phía trước đầu vết cày ký hiệu số (2) hướng từ ngã tư đường D đi đến ngã tư đường D như trên Sơ đồ hiện trường.

Ngày 12/11/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H có Quyết định trưng cầu giám định số A23129/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng K Công an Thành phố H trích xuất dữ liệu Video clip thu giữ được tại hiện trường liên quan đến vụ án trên. Ngày 25 tháng 11 năm 2025, Phòng K Công an tỉnh B có kết luận số 9835/KL-KTHS, xác định và trích xuất trong mẫu vật ký hiệu A có chứa 01 (một) tập tin video:

+ Tập tin video: 7222442175613.mp4.

+ MD5: e83e3da7887483c32d389a13740d lc4d.

+ Dung lượng: 3.97 MB, thời lượng: 15 giây.

+ Được trích xuất thành: 04 (bốn) khung hình.

+ Không giám định cắt, ghép, chỉnh sửa trên tập tin video do tập tin video được quay lại bởi thiết bị khác.

Tạm giữ và xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô tải biển số 61C-303.55 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH G, do ông Nguyễn Văn D là đại diện theo pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành trả lại xe ô tô tải biển số 61C-303.55 cho ông Nguyễn Văn D.

- Đối với xe mô tô biển số 61K1-106.85 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành trả lại xe mô tô biển số xe mô tố biển số 61K1-106.85 cho bà Lê Thị Thanh T.

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790131430509 mang tên Nguyễn Văn LLong.

- Phần dân sự: Đại diện gia đình bị hại ông Lê Thành M1 (cha ruột bị hại N) yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 200.000.0000 đồng (hai trăm triệu đồng) bao gồm chi phí mai táng, sửa chữa phương tiện bị hư hỏng. Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, đồng thời làm đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Cáo trạng số 19/CT-VKSHCM-KV ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại ông Lê Thành M1 (cha ruột nạn nhân N) yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 200.000.0000 đồng bao gồm chi phí mai táng, sửa chữa phương tiện bị hư hỏng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với xe ô tô tải biển số 61C-303.55 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH G, do ông Nguyễn Văn D là đại diện theo pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải biển số 61C-303.55 cho ông Nguyễn Văn D. Ông D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét; Đối với xe mô tô biển số 61K1-106.85 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 61K1-106.85 cho bà Lê Thị Thanh T. Bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét; 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790131430509 mang tên Nguyễn Văn LLong. Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo L, không cấm bị cáo hành nghề nên đề nghị trả lại cho bị cáo L.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn L cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và xin Hội

đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình bị hại Lê Minh N là ông Lê Thành Minh xác N1 gia đình đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà, bị đơn dân sự ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông đã nhận lại xe ô tô tải biển số 61C-303.55 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Thanh T trình bày: Bà đã nhận lại xe mô tô biển số 61K1-106.85 và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-303.55 lưu thông trên đường NC hướng từ cổng khu công nghiệp B đến vòng xoay Khu công nghiệp B. Khi đến khu vực ngã tư đường N giao với đường D, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe rẽ trái vào đường D thì va chạm với xe mô tô biển số 61K1-106.85 do Lê Minh N điều khiển trên đường N hướng ra cổng KCN Bàu Bàng theo chiều ngược lại, hậu quả làm bị hại Lê Minh N tử vong. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định tử thi số 1477/KLGĐTT-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh B: Xác định nguyên nhân tử vong của Lê Minh N là do đa chấn thương; Kết luận giám định số 1532/KL-KTHS ngày 11/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh B: Xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61K1-106.85 và xe ô tô tải biển số 61C-

303.55, cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, tại nơi giao nhau không nhường đường cho xe đi từ bên phải đã vi phạm quy định tại khoản 2, Điều 22 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn L là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo vi phạm Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 gây ra tai nạn giao thông, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKSHCM-KV ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, cũng như gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo Nguyễn Văn L có mức hình phạt tù không quá 03 năm, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và nơi làm việc; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo; bị cáo có

khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[8] Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Lê Minh N là ông Lê Thành M1 đã nhận đủ số tiền bồi thường 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị đơn dân sự ông Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe ô tô tải biển số 61C-303.55 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH G, do ông Nguyễn Văn D là đại diện theo pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải biển số 61C-303.55 cho ông Nguyễn Văn D. Ông D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Đối với xe mô tô biển số 61K1-106.85 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 61K1-106.85 cho bà Lê Thị Thanh T. Bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790131430509 mang tên Nguyễn Văn LLong. Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo L, không cấm bị cáo hành nghề nên trả lại cho bị cáo L.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790131430509 mang tên Nguyễn Văn L.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- UBND phường Trung Mỹ Tây; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (2)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Quế